

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC QUANG
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/HS-ST
Ngày 08 - 7 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đàm Thị Tư

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị T

Bà Nguyễn Thị Oanh

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Dạ Lan, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Hạnh, Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 34/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2021/QĐXXST-HS ngày 24/6/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 26 tháng 5 năm 1985 tại huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã L, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, nghề nghiệp: Lái xe; Căn cước công dân: 026085003707, do cục Cảnh sát đăng ký quản lý cư trú và dữ liệu quốc gia về dân cư cấp ngày 04/7/2017; trình độ học vấn: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1949 và bà Phùng Thị V, sinh năm 1949; vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1985, có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Vũ Thị T, sinh năm 1974, nơi cư trú: Thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh Hà Giang (Đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Trần Văn B (chồng của bị hại Vũ Thị T), sinh năm 1977; nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của anh Trần Văn B: Ông Vũ Hồng Q, sinh năm 1955; nơi cư trú: Thôn T, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang theo giấy ủy quyền ngày 02/02/2021. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người làm chứng: Ông Phùng Văn H, sinh năm 1994. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 26/01/2021, Nguyễn Văn T, sinh năm 1985 trú tại Thôn Đ, xã L, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc một mình điều khiển xe ô tô BKS 89C-077.28 kéo sơ mi rơ moóc BKS 89R-003.56 chờ sẵn từ thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai về nhà máy sản tại thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang. Nguyễn Văn T điều khiển xe ô tô theo đường Quốc lộ 279 qua huyện Q đến huyện B, tỉnh Hà Giang. Khoảng 18 giờ 20 phút cùng ngày, khi đi đến khu vực ngã ba đường Quốc lộ 279 giao với Quốc lộ 2 (thuộc địa phận tổ 4 thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang), T điều khiển xe ô tô đi với vận tốc khoảng 25km/h lên dốc và đi ở phần đường bên phải theo chiều đi của mình, T quan sát thấy cột đèn tín hiệu giao thông đang báo hiệu màu đỏ và có đèn tín hiệu được phép rẽ phải ra đường quốc lộ 2 hướng đi Tuyên Quang, tại vị trí vạch dừng chờ đèn tín hiệu giao thông có 03 xe mô tô đang dừng chờ đèn tín hiệu, lúc này T muốn rẽ phải ra đường quốc lộ 2 nhưng không thể đi được do phần đường bên phải đang có các xe mô tô dừng chờ đèn tín hiệu nên T đã điều khiển xe ô tô đi sang làn bên trái để tránh những xe mô tô chờ đèn đỏ để rẽ phải theo chiều đi của mình. Đúng lúc Nguyễn Văn T điều khiển xe đi đến vị trí đèn tín hiệu giao thông thì đèn tín hiệu chuyển sang màu xanh, các phương tiện mô tô dừng chờ đèn giao thông được phép đi rẽ trái, Nguyễn Văn T đã không dừng để nhường đường cho các xe mô tô rẽ trái mà vẫn điều khiển xe ô tô rẽ sang bên đường phải ra Quốc lộ 2 đi về hướng Tuyên Quang, lúc này Vũ Thị T, sinh năm 1974 trú tại Thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh Hà Giang điều khiển xe mô tô BKS 23E1-021.47 từ vị trí dừng chờ đèn tín hiệu giao thông rẽ trái để ra Quốc lộ 2 đi về hướng thành phố Hà Giang, do khoảng cách quá gần nên phần đầu xe ô tô do T điều khiển đã va chạm với xe mô tô do Vũ Thị T điều khiển, làm xe mô tô đổ ra đường, Vũ Thị T và xe mô tô bị đẩy về phía trước, sau đó Vũ Thị T bị lóp bên trong giàn bánh thứ ba bên phải của xe ô tô đầu kéo chèn qua người, xe mô tô bị mắc dưới ba đòn sóc trước của xe ô tô đầu kéo. Hậu quả, chị Vũ Thị T tử vong tại chỗ, xe ô tô và xe mô tô bị hư hỏng nhẹ. Ngày 27/01/2021, Nguyễn Văn T đến Công an huyện Bắc Quang đầu thú, Công an huyện Bắc Quang đã tiến hành kiểm tra nồng độ cồn đối với Nguyễn Văn T, kết quả 0,000 mg/L khí thở và tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu đối với T, kết quả âm tính.

Ngày 26/01/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang ra quyết định trưng cầu giám định số 16 gửi Trung tâm Pháp y - Sở y tế tỉnh Hà Giang giám định nguyên nhân dẫn đến cái chết của Vũ Thị T.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số: 07/TT ngày 22/02/2021 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Hà Giang kết luận nguyên nhân dẫn đến cái chết của Vũ Thị T: *Nạn nhân chết do mất não, bẹp sọ/Đa chấn thương hậu quả sau tai nạn giao thông đường bộ.*

Ngày 24/02/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang ban hành Quyết định số 29/QĐ-CSĐT, trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Giang giám định giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn T và Giấy phép lái xe mang tên Vũ Thị T là thật hay giả. Tại kết luận giám định số: 125/KL-PC09 ngày 02/03/2021 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang đã kết luận: *02 (hai) giấy phép lái xe gửi giám định đều là giấy phép lái xe thật.*

Ngày 02/3/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang ban hành Quyết định số 34 trưng cầu Viện khoa học Hình sự - Bộ công an giám định Kỹ thuật số điện tử: 01 (Một) đĩa DVD lưu 01 tệp tin video có thời gian là 07 phút 18 giây được trích xuất từ camera giám sát giao thông của Đội CSGT-TTCD Công an huyện Bắc Quang. Tại bản kết luận giám định số: 1624/C09-P6 ngày 15/4/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: *Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong tệp video gửi giám định.*

Ngày 27/04/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Bắc Quang đã Yêu cầu định giá tài sản số 26 đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bắc Quang định giá các bộ phận bị hư hỏng của xe mô tô BKS 23E1-021.47, nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE ALPHA, màu sơn Vàng, Bạc, Đen. Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 29/KL-HĐĐGTS ngày 04/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bắc Quang kết luận: Các bộ phận bị hư hỏng (bao gồm cả công sửa chữa và thay thế) có tổng giá trị là: **805.000đ (tám trăm linh lăm nghìn đồng).** Đối với xe ô tô đầu kéo BKS 89C-077.28 và sơ mi rơ moóc BKS 89R-003.56 không bị hư hỏng nên không định giá tài sản.

Trên cơ sở khám nghiệm các dấu vết để lại trên hiện trường, các dấu vết trên phương tiện xe ô tô đầu kéo BKS 89C-077.28 và sơ mi rơ moóc BKS 89R-003.56 và xe mô tô BKS 23E1-021.47, video trích xuất từ camera giám sát giao thông của Đội CSGT-TTCD Công an huyện Bắc Quang và các Kết luận giám định của các cơ quan chuyên môn nêu trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang xác định, lỗi do Nguyễn Văn T điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 89C-077.28 kéo sơ mi rơ moóc BKS 89R-003.56 không đi bên phải theo chiều đi của mình đã gây tai nạn giao thông, hậu quả làm chết 01 người và gây thiệt hại về tài sản với số tiền là 805.000đ (Tám trăm linh lăm nghìn đồng). Hành vi của Nguyễn Văn T đã vi phạm khoản 1 Điều 9 của Luật giao thông đường bộ năm 2008.

Với hành vi trên, tại Cáo trạng số 34/CT-VKS ngày 14/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã truy tố Nguyễn Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tại phiên toà đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang vẫn

giữ nguyên quyết định truy tố Nguyễn Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Về điều luật và hình phạt: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1, Điều 260, điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 09 tháng đến 12 tháng Cải tạo không giam giữ.

Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo Nguyễn Văn T được tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân xã L, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc nhận được Bản án và Quyết định thi hành án. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Trường hợp người chấp hành án đi khỏi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong 01 ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

- Đề nghị Miễn khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Về trách nhiệm dân sự: tại giai đoạn điều tra các bên đương sự đã tự thỏa thuận xong phần trách nhiệm bồi thường thiệt hại. Gia đình bị hại, không có yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự nữa, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị trả lại bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) giấy phép lái xe hạng FC số 260041261235, họ tên Nguyễn Văn T, ngày sinh 26/5/1985, nơi cư trú X. L, H. V, T. Vĩnh Phúc, có giá trị đến ngày 03/7/2025 do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Phản tranh luận, bị cáo nhất trí với tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt Viện kiểm sát đã đề nghị trong bản luận tội.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân có ích cho xã hội, đề nghị không khấu trừ thu nhập, không áp dụng hình phạt bổ sung và trả lại giấy phép lái xe cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Bắc Quang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ

quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại, người đại diện theo ủy quyền vắng mặt, nhưng trước đó họ đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và sự vắng mặt của người làm chứng không có lý do, nhưng họ đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ và việc vắng mặt họ không ảnh hưởng đến tình tiết khách quan của vụ án. Căn cứ Điều 292, khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Xét thấy sự vắng mặt của các đương sự không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp của bị hại và phù hợp với các tài liệu chứng cứ như: Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú ngày 27/01/2021; Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, bản ảnh khám nghiệm phương tiện, biên bản khám nghiệm tử thi ngày 26/01/2021 và Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 07/TT ngày 22/02/2021 của Trung tâm Pháp y - Sở y tế tỉnh Hà Giang đối với tử thi Vũ Thị T, sinh năm 1974 trú tại xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang; Biên bản hợp định giá tài sản và kết luận định giá tài sản số 29/KL-HĐĐGTS ngày 04/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bắc Quang; Kết luận giám định số: 1624/C09-P6 ngày 15/4/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ công an và các tài liệu khác có trong hồ sơ, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 18 giờ 20 phút ngày 26/01/2021 Nguyễn Văn T điều khiển Xe ô tô BKS 89C-077.28 kéo sơ mi rơ móc BKS 89R-003.56 tham gia giao thông khi đi đến Km 0 + 5m Quốc lộ 279 (tại ngã 3 đường Quốc lộ 279 giao với Quốc lộ 2 có đèn tín hiệu giao thông và đèn báo hiệu được phép rẽ phải) thuộc địa phận tổ 4, thị trấn V, huyện B, đã đi không đúng phần đường bên phải theo chiều đi của mình, mà đi sang phần đường bên trái để rẽ phải đã va chạm vào xe mô tô biển kiểm soát 23E1-021.47 cùng chiều đi theo đường rẽ trái hậu quả làm chết 01 người và gây hư hỏng nhẹ về tài sản, hành vi đó đã vi phạm khoản 1 Điều 9 của Luật Giao thông đường bộ. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang đã truy tố là đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc loại tội phạm nghiêm trọng, có mức hình phạt là phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm tới trật tự, an toàn giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng, tài sản của người khác là khách thể được pháp luật Hình sự Việt Nam bảo vệ. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đã được cấp giấy phép lái xe mô tô hạng FC buộc bị cáo phải nhận thức được khi điều khiển phương tiện

tham gia giao thông đường bộ phải đi đúng phần đường, làn đường quy định, tuy nhiên, quá trình điều khiển phương tiện tham gia giao thông bị cáo lại không đi về bên phải theo chiều đi của mình, mà đi sang phần đường bên trái gây ra tai nạn giao thông, hậu quả xảy ra làm chết 01 người và hư hỏng về tài sản với số tiền là 805.000đ (Tám trăm linh lăm nghìn đồng). Do vậy, cần xử lý bị cáo với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra nhằm giáo dục đối với bị cáo nói riêng và để phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của người phạm tội: Trong vụ án này bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tuy nhiên trong suốt quá trình điều tra cho đến giai đoạn xét xử, bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại. Đồng thời, sau khi vi phạm pháp luật bị cáo đã ra đầu thú, là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, trong vụ án này gia đình bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng loại hình phạt cải tạo không giam giữ như đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp. Đồng thời, xét thấy gia đình bị cáo hoàn cảnh khó khăn, nên miễn khấu trừ thu nhập theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật Hình sự, nhưng cần phải áp dụng quy định tại khoản 4 Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

[6] Về hình phạt bổ sung: Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Văn T đang nuôi bố mẹ già đều trên 70 tuổi và có 03 con nhỏ, nghề lái xe là nghề chính để bị cáo nuôi sống gia đình nên Hội đồng xét xử, xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Giai đoạn điều tra bị cáo tự nguyện bồi thường xong phần trách nhiệm dân sự. Cụ thể đã bồi thường cho gia đình bị hại toàn bộ các khoản về trách nhiệm dân sự, trong đó bao gồm cả tài sản với tổng số tiền là 210.000.000^d (*Hai trăm mười triệu đồng*). Quá trình điều tra, đại diện hợp pháp của bị hại và người đại diện theo ủy quyền không có yêu cầu nào khác về phần bồi thường trách nhiệm dân sự nữa, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang đã thu giữ một số vật chứng, sau đó đã trả lại phương tiện xe ô tô biển kiểm soát 89C-077.28 kéo sơ mi rơ móc BKS 89R-003.56, nhãn hiệu CHENGLONG, màu sơn Bạc và xe mô tô BKS 23E1-021.47, nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE ALPHA, màu sơn Vàng, Bạc, Đen và các giấy tờ của xe cho các chủ sở hữu, theo biên bản trả lại tài sản, ngày 23/4/2021 (Bút lục 112, 113) theo quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[9] Đối với vật chứng là 01 tệp video “MOV00220.AVI.asf” thời lượng 07 phút 18 giây, dung lượng 60,2MB được lưu trữ trong 01 (một) đĩa DVD. Mẫu vật được niêm phong trong phong bì giấy dán kín, tại mép dán có dấu của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an và chữ ký ghi họ tên Đặng Ngọc S, Hội đồng xét xử xét thấy đây là chứng cứ quan trọng đã được chuyển và lưu trong hồ sơ vụ án là đúng với quy định của pháp luật.

[10] Đối với vật chứng còn lại là 01 (một) giấy phép lái xe hạng FC số 260041261235, họ tên Nguyễn Văn T, ngày sinh 26/5/1985, nơi cư trú X., H. V, T. Vĩnh Phúc, có giá trị đến ngày 03/7/2025. Xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo theo quy định tại Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136, các Điều 331, 333, 336, 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh:

Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo Nguyễn Văn T được tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân xã L, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc nhận được Bản án và Quyết định thi hành án. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Trường hợp người chấp hành án đi khỏi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

- Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong 01 ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

3. Về xử lý vật chứng:

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) giấy phép lái xe hạng FC số 260041261235, họ tên Nguyễn Văn T, ngày sinh 26/5/1985, nơi cư trú X., H. V, T. Vĩnh Phúc, có giá trị đến ngày 03/7/2025.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25 tháng 6 năm 2021, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Quang).

4. Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án sao hoặc được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Công an huyện Bắc Quang ;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã L, h. V;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA hình sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đàm Thị Tư